

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HUNG YÊN
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ,
HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP & TƯ
VẤN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 17 tháng 3 năm 2026

Số: 62/ CV-TTĐT,HTDN&TVDVTC

V/v: Công khai nhu cầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2026 tỉnh Hưng Yên.

Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, ngày 21/6/2017 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 40/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Tư vấn dịch vụ tài chính thuộc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên; số 46/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Tư vấn dịch vụ tài chính thuộc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên; số 713/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 ban hành một số quy định về việc mua sắm tài sản công (không bao gồm thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm) tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo phương thức mua sắm tập trung của tỉnh Hưng Yên; số 2457/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Tư vấn dịch vụ tài chính kính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên kết quả tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung năm 2026 tỉnh Hưng Yên để thực hiện đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên theo quy định.

(Bảng tổng hợp nhu cầu đăng ký mua sắm tập trung kèm theo)

Kính đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên quan tâm, phối hợp thực hiện././uu✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Giám đốc Trung tâm;
- Lưu VT, TVDVTC^{Linh}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Trung Hiếu

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ DOANH
NGHIỆP VÀ TƯ VẤN DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẴM TẬP TRUNG NĂM 2026 CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN
LÝ CỦA TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Công văn số /CV-TTXTĐT.HTDN&TVĐVTC ngày /3/2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Tư vấn dịch vụ tài chính)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Dự toán (đồng)	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Các đề xuất khác để tham khảo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7)	(8)	(10)
A	Tài sản đăng ký thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp địa phương (máy in, máy photocopy)			3.004.000.000			
I	Máy in		184	1.503.000.000			
I	Máy in loại I		30	150.000.000			
1.1	Trưởng Mâm non Hồng Lĩnh- xã Hưng Hà	chiếc	1	5.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	
1.2	Trưởng Triều học Kim Trung-xã Hưng Hà	chiếc	1	5.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	
1.3	Trưởng Mâm non Kim Trung- xã Hưng Hà	chiếc	1	5.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	
1.4	Trưởng Mâm non Văn Lang-xã Hưng Hà	chiếc	1	5.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	

1.5	Trường Mầm non Tân Hòa-xã Ngự Thiên	chiếc	1	5.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
1.6	UBND xã Ngự Thiên	chiếc	6	30.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
1.7	Trường mầm non Hùng Dũng- xã Diên Hà	chiếc	1	5.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
1.8	Trường Mầm non Kỳ Đông - xã Diên Hà	chiếc	1	5.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
1.9	Văn Phòng HDND & UBND xã Tân Thuận	chiếc	10	50.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
1.10	Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tân Thuận	chiếc	5	25.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
1.11	Trường Mầm Non Lạc Hồng - xã Như Quỳnh	chiếc	1	5.000.000	Hoạt động của nhà trường	Chuyển khoản	
1.12	Trường Mầm non Liên Giang - xã Bắc Tiên Hưng	chiếc	1	5.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2	Máy in loại 2		118	885.000.000			
2.1	Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo - SGD&ĐT	chiếc	4	30.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
2.2	Trường THPT Tiên Lữ - SGD&ĐT	chiếc	2	15.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
2.5	Trường Cao đẳng VHNT	chiếc	2	15.000.000	Ngân sách tỉnh cấp	Chuyển khoản	

2.6	Trường Trung cấp Nông nghiệp - SNN&MT	chiếc	5	37.500.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y-SNN&MT	chiếc	1	7.500.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.8	Chi cục Thủy lợi-SNN&MT	chiếc	4	30.000.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.9	Cơ quan sở Nông nghiệp và Môi trường - SNN&MT	chiếc	7	52.500.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.10	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật-SNN&MT	chiếc	3	22.500.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.11	Chi cục Biển và Thủy sản - SNN&MT	chiếc	5	37.500.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.12	Trung tâm nước sạch, kỹ thuật nông nghiệp và bảo tồn thiên nhiên - SNN&MT	chiếc	3	22.500.000	Nguồn NSNN	Chuyển khoản	
2.13	Trường Tiểu học Lê Danh Phương - xã Hưng Hà	chiếc	4	30.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	

2.14	Ban Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nội vụ	chiếc	2	15.000.000	NSNN	Chuyên khoản	
2.15	Văn phòng HĐND và UBND phường Hồng Châu	chiếc	1	7.500.000	Nguồn ngân sách nhà nước (Do Sở Khoa học và công nghệ cấp)	Chuyên khoản	
2.16	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Hồng Châu	chiếc	1	7.500.000	Nguồn ngân sách nhà nước (Do Sở Khoa học và công nghệ cấp)	Chuyên khoản	
2.17	Phòng Văn hóa - xã hội phường Hồng Châu	chiếc	1	7.500.000	Nguồn ngân sách nhà nước (Do Sở Khoa học và công nghệ cấp)	Chuyên khoản	
2.18	Trường Tiểu học và THCS Dân Chủ - xã Diên Hà	chiếc	2	15.000.000	Ngân sách NN	Chuyên khoản	
2.19	Trạm y tế xã Vũ Tiên	chiếc	1	7.500.000	Nguồn NSNN	Chuyên khoản	
2.20	Trường Tiểu học & THCS Vũ Văn- xã Thư Vũ	chiếc	1	7.500.000	Nguồn NSNN	Chuyên khoản	
2.21	Trạm Y tế xã Quang Hưng	chiếc	5	37.500.000	Nguồn NSNN	Chuyên khoản	
2.22	Văn phòng Đảng Ủy phường Trần Lâm	chiếc	1	7.500.000	Kinh phí tự chủ	Chuyên khoản	
2.23	Trường Mầm non Kỳ Bá - phường Trần Lâm	chiếc	1	7.500.000	Kinh phí tự chủ	Chuyên khoản	
2.24	Trường Tiểu học Trần Lâm - phường Trần Lâm	chiếc	1	7.500.000	Kinh phí tự chủ	Chuyên khoản	

2.25	Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hưng Yên - Sở Y tế	chiếc	9	67.500.000	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (quỹ phát triển)	Chuyển khoản	
2.27	Bệnh viện đa khoa Kim Động - Sở Y tế	chiếc	8	60.000.000	Nguồn ngân sách tự chủ	Chuyển khoản	
2.28	Bệnh viện Y dược cổ truyền Hưng Yên - Sở Y tế	chiếc	2	15.000.000	Quỹ phát triển sự nghiệp	Chuyển khoản	
2.26	Bệnh viện đa khoa Phù Cừ - Sở Y tế	chiếc	20	150.000.000	Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác	Chuyển khoản	
2.29	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên	chiếc	9	67.500.000	Ngân sách tự chủ năm 2026	Chuyển khoản	
2.30	Bệnh viện sức khỏe tâm thần Thái Bình - Sở Y tế	chiếc	10	75.000.000	Nguồn viện phí và nguồn hợp pháp khác của đơn vị	Chuyển khoản	
2.31	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hưng Yên	chiếc	3	22.500.000	NSNN	Chuyển khoản	
3	Máy in loại 3		36	468.000.000			
3.1	Trường Giáo dục Chuyên biệt Hưng Yên - SGD&ĐT	chiếc	1	13.000.000	NSNN	Chuyển khoản	Máy in Canon đen trắng LBP 325X. Chức năng in 2 mặt tự động, độ phân giải 600x600dpi, 1200x1200, bộ nhớ 1GB, màu trắng
3.2	Trường Tiểu học Thống Nhất - xã Hưng Hà	chiếc	1	13.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	
3.3	Trường Tiểu học Lê Danh Phương - xã Hưng Hà	chiếc	1	13.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	Chuyển khoản	
3.4	Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên	chiếc	15	195.000.000	NSNN	Chuyển khoản	

3.5	Cơ quan Sở Nội vụ	chiếc	6	78.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
3.6	Trung tâm lưu trữ lịch Sử - Sở Nội vụ	chiếc	3	39.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
3.7	UBND xã Ngự Thiên	chiếc	1	13.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
3.8	Văn Phòng HĐND & UBND xã Tân Thuận	chiếc	2	26.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
3.9	Trường Tiểu học và THCS Kỳ Đồng - xã Diên Hà	chiếc	1	13.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
3.10	Trường Tiểu học Hiệp Cường 2 - xã Hiệp Cường	chiếc	2	26.000.000	Ngân sách trường	Chuyển khoản	
3.11	Trạm Y tế xã Quang Hưng	chiếc	1	13.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
3.12	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hưng Yên	chiếc	2	26.000.000	NSNN	Chuyển khoản	
II	Máy Photocopy	Chiếc	21	1.501.000.000			
4	Máy Photocopy loại 1	Chiếc	6	180.000.000			
4.1	Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Xá- xã Đông Hưng	Chiếc	1	30.000.000	Ngân sách nhà nước	chuyển khoản	
4.2	Trường THCS Đông La -xã Đông Hưng	Chiếc	1	30.000.000	Ngân sách nhà nước	chuyển khoản	

4.3	Trường Tiểu học và THCS Kỳ Đông - xã Điện Hà	Chiếc	1	30.000.000	Ngân sách nhà nước	chuyển khoản
4.4	Trường TH & THCS Mê Linh - xã Bắc Tiên Hưng	Chiếc	1	30.000.000	Ngân sách nhà nước	chuyển khoản
4.5	Trường THCS Liên Giang - xã Bắc Tiên Hưng	Chiếc	1	30.000.000	Ngân sách nhà nước	chuyển khoản
4.6	Hội cựu thanh niên xung phong - UBND TQVN tỉnh Hưng Yên	Chiếc	1	30.000.000	ngân sách nhà nước	chuyển khoản
5	Máy photocopy loại 2		6	426.000.000		
5.1	Trung tâm GDDN-GDTX Đông Hưng - SGD&ĐT	chiếc	1	71.000.000	Học phí và quỹ PTHDSN	chuyển khoản
5.2	Trung tâm GDDN-GDTX Kiến Xương - SGD&ĐT	chiếc	1	71.000.000	NSNN	chuyển khoản
5.3	Trường Cao đẳng VHNT	chiếc	1	71.000.000	Ngân sách tỉnh cấp	chuyển khoản
5.4	Trường Tiểu học Thái Phương - xã Tiên La	chiếc	1	71.000.000	NS xã	chuyển khoản
5.5	Trường Tiểu học và THCS Vũ Quý - xã Vũ Quý	chiếc	1	71.000.000	NSNN	chuyển khoản

5.6	Trường TH&THCS Liên Khê - xã Khoái Châu	chiếc	1	71.000.000	NSNN	chuyển khoản	
	6 Máy photocopy loại 3		5	455.000.000			
6.1	Trường THPT Lý Bôn-SGD&ĐT	chiếc	1	91.000.000	NSNN	chuyển khoản	
6.2	Trường THPT Bình Thanh - SGD&ĐT	chiếc	1	91.000.000	NSNN	chuyển khoản	
6.3	Trường Tiểu học Lê Danh Phương - xã Hưng Hà	chiếc	1	91.000.000	NS của đơn vị do NSNN cấp và các nguồn KP hợp pháp theo quy định	chuyển khoản	
6.4	Ban Dân tộc và Tôn giáo - Sở Nội vụ	chiếc	1	91.000.000	NSNN	chuyển khoản	
6.5	Cơ quan Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên	chiếc	1	91.000.000	NSNN	chuyển khoản	
	7 Máy photocopy loại 4		4	440.000.000			
7.1	Trung tâm GDNN-GDTX Thái Bình-SGD&ĐT	chiếc	1	110.000.000	NSNN	chuyển khoản	
7.2	Trung tâm lưu trữ lịch Sử - Sở Nội vụ	chiếc	1	110.000.000	NSNN	chuyển khoản	

7.3	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên	chiếc		1	110.000.000	NSNN	chuyển khoản	
7.4	Ủy ban nhân dân xã Lê Quý Đôn	chiếc		1	110.000.000	Ngân sách xã	chuyển khoản	
B	Tài sản đăng ký thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung cấp quốc gia là xe ô tô phục vụ công tác chung			7	7.402.000.000			
I	Xe ô tô phục vụ công tác chung từ 4 - 5 chỗ ngồi			6	5.502.000.000			
	1 Chi cục Kiểm lâm Hưng Yên - SNN&MT	chiếc		1	849.000.000	Ngân sách nhà nước	Chuyển khoản	Xe ô tô Mazda CX5 2.0L Premium Sport; Màu Đen; Hãng sản xuất Mazda; Động SkyActiv-G 2.0L, phun xăng trực tiếp. Các thông số chi tiết cụ thể theo công bố của hãng sản xuất, đại lý (có Catalog gửi kèm theo)
	2 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Thần Khê	chiếc		1	908.000.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Chuyển khoản	Xe COROLLA CROSS 1.8 HV màu đen, kiểu dáng SUV, xe nhập khẩu Thái Lan, tính năng an toàn TSS.
	3 Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Tiên La	chiếc		1	895.000.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Chuyển khoản	Xe ô tô Toyota Corolla Altis 1.8V 2026, màu đen, kiểu dáng sedan, động cơ 2ZR-FBE... Các thông số chi tiết cụ thể theo công bố của hãng sản xuất, đại lý (có Catalog gửi kèm theo)

4	UBND xã Ngự Thiên	chiếc	1	950.000.000	NSNN	Chuyên khoản	Xe ô tô Toyota Altis 1.8V 2026; Màu Đen; Hãng sản xuất Toyota; Động cơ: Loại động cơ 2ZR-FBE, 4 xy-lanh, DOHC, 16 van,.... Các thông số chi tiết cụ thể theo công bố của hãng sản xuất, đại lý (có Catalog gửi kèm theo)
5	Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên	chiếc	1	950.000.000	NSNN	chuyên khoản	Ô tô SUBARU Forester 2.0 i-L EyeSight (Chi tiết thông số kèm theo), màu xanh rêu
6	UBND xã Bình Thanh	chiếc	1	950.000.000	Ngân sách nhà nước	Chuyên khoản	Xe ô tô Altis, kiểu dáng sedan, màu đen. Các thông số chi tiết cụ thể theo công bố của hãng sản xuất, đại lý (có Catalog gửi kèm theo)
II	Xe ô tô phục vụ công tác chung từ 7-9 chỗ ngồi		1	1.900.000.000			
1	Sở Công thương	chiếc	1	950.000.000	Ngân sách nhà nước	Chuyên khoản	Xe ô tô Mazda CX8 2.5L Luxury; Màu trắng; Hãng sản xuất Mazda; Động cơ SkyActiv-G 2.5L - 6AT,.... Các thông số chi tiết cụ thể theo công bố của hãng sản xuất, đại lý (có Catalog gửi kèm theo)
2	UBND xã Kiến Xương	chiếc	1	950.000.000	Ngân sách nhà nước	Chuyên khoản	Xe ô tô Mazda CX8 2.5L Luxury; Màu trắng; Hãng sản xuất Mazda; Động cơ SkyActiv-G 2.5L - 6AT,.... Các thông số chi tiết cụ thể theo công bố của hãng sản xuất, đại lý (có Catalog gửi kèm theo)
				10.406.000.000			
TỔNG CỘNG							